TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-9-2019 *V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Hà Văn Châu

2/. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sà P, địa chỉ: Số HBT ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, địa chỉ: Số MKSA Kênh C, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và lời trình bày của của chị Thạch Thị Sà P tại phiên tòa thì:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ngày 06/3/2010. Trong thời gian chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Vĩnh H (nam, sinh ngày 12/01/20MM) và cháu Nguyễn Vĩnh P (nam, sinh ngày 08/3/20MB) hiện đang

sống chung với chị P tại số HBT ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nhưng không có tài sản chung, nợ chung.

Sau thời gian chung sống, chị P anh H thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay cải vã nhau; anh H không chăm lo, chăm sóc vợ con và có hành vi thiếu tôn trọng vợ con. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Chị Thạch Thị Sà P yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh H và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu P; anh H phải cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung. Về tài sản chung, nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Thạch Thị Sà P đã nộp Trích lục kết hôn số 336/2019/TLKH-BS ngày 19/4/2019 của chị P và anh H; Trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Vĩnh P; Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Vĩnh H.

- Theo lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc H tại văn bản ngày 13/5/2019 và tại phiên tòa thì anh H thống nhất với lời trình bày của chị Thạch Thị Sà P về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh H thừa nhận có hành vi đập phá tài sản chung vào ngày 29/3/2019 nhưng không đồng ý ly hôn với chị P, vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh H đồng ý giao hai cháu Nguyễn Vĩnh H, Nguyễn Vĩnh P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc H đã giao nộp Văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 13/5/2019.

- Theo kết quả ghi nhận ý kiến ngày 11/6/2019 thì cháu Nguyễn Vĩnh H có nguyện vọng tiếp tục được sống chung chị P tại nhà số HBT ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các tình tiết đã được các bên thống nhất: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P thì anh H giao hai cháu Nguyễn Vĩnh H, Nguyễn Vĩnh P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

- Các tình tiết các bên không thống nhất: Yêu cầu ly hôn của chị P và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H thừa nhận các tình tiết, sự kiện do chị Thạch Thị Sà P trình bày về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung và vào ngày 29/3/2019, anh H đã có hành vi đập phá tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Thạch Thị Sà P yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Ngọc H và anh H có địa chỉ thường trú trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tình tiết đã được các bên thống nhất và không phải chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3] Chị Thạch Thị Sà P và anh Nguyễn Ngọc H xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp với quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[4] Sau thời gian chung sống, anh H và chị P phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã; từ năm 2016 thì anh chị không còn sống chung đến nay, vợ chồng không chăm lo, chăm sóc lẫn nhau. Vào ngày 29/3/2019, anh H đã có hành vi đập phá tài sản chung, là hành vi bạo lực gia đình. theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Đây là các nguyên nhân làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị P ly hôn với anh H.

[5] Về con chung, anh H đồng ý giao hai cháu Nguyễn Vĩnh H, Nguyễn Vĩnh P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật. Ý kiến này cũng được chị P thống nhất nên yêu cầu nuôi con của chị P được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H, cháu P theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị P, anh H đều tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu là 300.000 đồng án phí ly hôn; anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm g khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sà P:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Sà P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Vĩnh H (nam, sinh ngày 12/01/20MM) và cháu Nguyễn Vĩnh P (nam, sinh ngày 08/3/20MB) cho chị Thạch Thị Sà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc H hàng tháng có trách nhiệm đóng góp cho chị Thạch Thị Sà P số tiền 1.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung; cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Vĩnh H và cháu Nguyễn Vĩnh P theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Sà P, anh Nguyễn Ngọc H tự khai không có nên không giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thạch Thị Sà P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007449 ngày 19/4/2019

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; chị Thạch Thị Sà P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương